

## QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI KINH TẾ VÀ ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ TRONG QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

TS ĐOÀN CÔNG MÃN

*Học viện Chính trị khu vực III*

**T**rong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta xác định mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là một trong những mối quan hệ lớn phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta<sup>1</sup>. Đến Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta coi tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn (trong đó có quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị) là một trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030<sup>2</sup>.

Bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta xác định đổi mới một cách căn bản và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó nhận thức và vận dụng đúng mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị mang tính quyết định thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Vì vậy, Đảng ta chủ trương: “Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị”<sup>3</sup>. Đối với chính trị, đây là vấn đề nhạy cảm và phức tạp, vì vậy, Đảng ta chủ trương tiến hành nghiên cứu, tính toán cẩn trọng, có bước đi vững chắc nhằm bảo đảm ổn định chính trị. Trong đổi mới chính trị, Đảng ta chỉ rõ: riêng nền tảng tư tưởng chính trị - chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chế độ chính trị nhất nguyên - một đảng và mục tiêu chủ nghĩa xã hội là những vấn đề mang tính nguyên tắc, chúng ta luôn kiên trì và giữ vững, thì cần tập trung đổi mới hai khâu căn bản, bức xúc là tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Quan điểm đó của Đảng đứng

trên lý luận biện chứng khoa học giữa kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đồng thời phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước. Với chủ trương mang tính nguyên tắc và đúng đắn đó, sau 35 năm đổi mới, chúng ta đã từng bước xử lý thành công và có hiệu quả quan hệ biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong thực tiễn. Riêng đánh giá tổng quát trong thực hiện nhiệm kỳ Đại hội XII, đất nước ta đã đạt những thành tựu cực kỳ quan trọng: “Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, được tiến hành quyết liệt, có hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Sự thống nhất, phối hợp đồng bộ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao”<sup>4</sup>. Tuy nhiên, cũng trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, khi “đánh giá chung về 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới”, Đảng ta cũng

nghiêm khắc chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, đó là “kinh tế - xã hội phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đất nước và còn nhiều khó khăn, thách thức. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược 2011 - 2020 và việc tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được mục tiêu đề ra. Công cuộc đổi mới tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhân thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn”<sup>5</sup>. Những hạn chế, yếu kém đó có phần do khó khăn, phức tạp trong đổi mới kinh tế, nhưng nguyên nhân chủ yếu, như Đại hội XIII chỉ ra, là do “vấn đề đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế với chính trị, văn hóa, xã hội, giữa đổi mới kinh tế với đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước có một số mặt còn lúng túng”<sup>6</sup>.

Như vậy, mặc dù Đảng ta sớm nhận thức được tầm quan trọng và kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu cũng như trong từng bước việc đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, nhưng thực tiễn 35 năm đổi mới cho thấy tính đồng bộ và phù hợp giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị vẫn chưa được giải quyết tốt: “Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập. Năng lực xây dựng thế chế còn hạn chế; chất lượng luật pháp và chính sách trên một số lĩnh vực còn thấp. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thật sự thông thoáng, minh bạch. Chưa tạo được đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển”<sup>7</sup>. Trên cơ sở đó, trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đảng ta xác định đổi mới kinh tế theo hướng: “Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thế chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế

số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”<sup>8</sup>.

Đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị phải thống nhất biện chứng với nhau. Đổi mới kinh tế là trung tâm, tạo dựng cơ sở vật chất cho đổi mới chính trị; đồng thời đổi mới chính trị không chỉ trên cơ sở phù hợp với các quy luật kinh tế khách quan mà còn làm tốt vai trò định hướng xã hội chủ nghĩa cho đổi mới kinh tế, tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên thực tế, tính không đồng bộ, phù hợp giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, đổi mới chính trị chưa bắt kịp với đổi mới kinh tế, với yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến chính trị chưa phát huy triệt để tác động tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, trong giai đoạn tới, cùng với tiếp tục đổi mới kinh tế, phải tập trung đổi mới chính trị.

Theo đó, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta chỉ ra những hạn chế trong hệ thống chính trị sau 35 năm đổi mới: đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vẫn còn chậm, nhất là việc cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển 2011): “phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Đảng thành pháp luật của Nhà nước chưa đầy đủ, kịp thời. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một số nơi”<sup>9</sup>. Thực tế chỉ ra, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có một số mặt vẫn chưa chế định rõ, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp. Tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của các thiết chế trong bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa như Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ,

hệ thống tư pháp vẫn còn có những điểm chưa hợp lý, hiệu quả và hiệu lực; chưa thực sự khắc phục được sự chông chéo, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước làm ảnh hưởng đến sự thống nhất quyền lực nhà nước và hiệu quả, hiệu lực của Nhà nước. Cùng với “cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện” trong Nhà nước thì “hệ thống pháp luật còn một số quy định chưa thông nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước có nơi, có lúc còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước”<sup>10</sup>. Đặc biệt, việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, nhất là việc kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta”<sup>11</sup>. Chưa phát huy mạnh mẽ động lực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa do “việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đều”<sup>12</sup>. Những hạn chế trong đổi mới hệ thống chính trị trên đây bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cụ thể là:

*Thứ nhất*, do vấn đề xây dựng Đảng, tổ chức xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng không chỉ là “vấn đề mới và khó, phải vừa làm, vừa tìm tòi, tổng kết rút kinh nghiệm để đổi mới hoàn thiện” mà còn “tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn”<sup>13</sup>; Giữa lý luận và kinh nghiệm hiện thực hóa trong thực tiễn của các mối quan hệ trên vẫn còn bất cập. Chẳng hạn như, tình trạng Đảng bao biện làm thay công việc Nhà nước hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo

của Đảng đã được phát hiện từ khi bước vào đổi mới nhưng đến nay vẫn chưa được khắc phục triệt để. Trong điều kiện đảng cầm quyền và tổ chức xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước cho phù hợp với các nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền vẫn chưa làm rõ thấu đáo, nhiều nội dung còn lúng túng. Trong xây dựng Nhà nước, vấn đề phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước thì tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của các thiết chế cơ bản trong bộ máy nhà nước vẫn còn bất cập. Vấn đề đặt ra là thiết chế tổ chức phù hợp với sự phân công, cơ chế phối hợp, đặc biệt là cơ chế giám sát quyền lực phải trên cơ sở có quyền gắn với có năng lực và điều kiện thực hiện được các quyền đó được giao phó, chế định cụ thể.

*Thứ hai*, do ảnh hưởng của tư duy giáo điều, trông chờ, thụ động, ỷ lại. Mặc dù Đảng ta bắt đầu đổi mới bằng đổi mới tư duy và trong suốt 35 năm đổi mới vẫn tiếp tục đẩy mạnh đổi mới tư duy, nhưng đến nay, về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị vẫn còn ảnh hưởng của tư duy giáo điều, trông chờ, thụ động, ỷ lại. Xét về hình thức tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị sẽ là không chính xác nếu cho rằng chưa có những đổi mới căn bản, tuy nhiên, sự thay đổi ấy vẫn chưa có những bước mang tính đột phá. Thực tế đó làm cho tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc; đặc biệt “Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương một số nơi chưa đổi mới mạnh mẽ; chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền chưa thật rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế”<sup>14</sup>. Trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế, yếu kém. Trong nhiều năm qua việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đảng vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, làm cho nghị quyết, pháp luật triển khai và được thực hiện hiệu quả thấp, “chưa tạo được nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đột phá, đồng bộ để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, huy động mọi nguồn lực cho phát triển”<sup>15</sup>.

*Thứ ba*, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của dân chủ xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của đổi mới chính trị

của nước ta là thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngay từ khi chủ trương đổi mới, Đảng ta đã khẳng định dân chủ vừa là động lực vừa là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, đến nay nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa chưa thống nhất và vướng mắc về thể chế, cơ chế trong tổ chức và thực hiện. Ở nhiều cấp lãnh đạo, quản lý vẫn chưa nhận thức đầy đủ, thậm chí xem nhẹ vai trò động lực của dân chủ, vì vậy, chưa phát huy đầy đủ các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của Nhân dân trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Trên thực tế, việc tìm kiếm, phát hiện, tạo lập các hình thức đa dạng nhằm phát triển dân chủ còn hạn chế: “Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật”<sup>16</sup>.

Những hạn chế của việc đổi mới chính trị trên đây chưa tạo động lực mạnh mẽ cho kinh tế phát triển, đang là rào cản lớn đối với việc tạo lập môi trường xã hội, môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, hiệu quả cho sự phát triển nhanh và bền vững, vì vậy, trong giai đoạn đến, để khắc phục tình trạng ấy, Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu lên một số phương hướng và nhiệm vụ cụ thể:

*Một là*, “Tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển 2011) ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể và công khai để cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện”<sup>17</sup>. Tập trung đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội nhập quốc tế nhằm làm cho tất cả các tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội. Đồng thời phải kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

*Hai là*, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Nhiệm vụ trọng tâm của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước không chỉ là xây dựng nền tảng chính trị tốt, mà quan trọng hơn là phải tạo lập được một nền chính trị làm cơ sở có thể phát huy mọi nguồn lực, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Vì vậy, Đại hội XIII của Đảng chủ trương: “Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”<sup>18</sup>.

*Ba là*, tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở: “Đổi mới tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, làm cầu nối quan trọng giữa Đảng và Nhân dân”<sup>19</sup>. Trên cơ sở cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt, nhân dân làm chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm,

*Xem tiếp trang 36*